

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 191

### LUẬN VỀ NIỆM TRÚ (Phần 5)

Hỏi: A-la-hán nhập Niết-bàn thì tâm nên nói là thiện hay là vô ký?

Đáp: Nên nói là vô ký.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn làm cho người nghi ngờ có được quyết định. Đó là A-la-hán đã đoạn pháp bất thiện-thành tựu pháp thiện, hoặc có người liền nghi ngờ: Nếu như vậy thì A-la-hán phải trú trong tâm thiện mà nhập Niết-bàn. Bởi vì muốn làm cho mối nghi này được quyết định, cho nên trình bày về A-la-hán tuy đoạn pháp bất thiện-thành tựu pháp thiện, nhưng trú trong tâm vô ký mà nhập Niết-bàn chứ không phải là tâm thiện. Nếu trước đây không soạn ra phần luận này thì cho đến bây giờ nếu đưa ra câu hỏi: A-la-hán nhập Niết-bàn thì tâm nên nói là thiện hay là vô ký? Bởi vì không hiểu điều ấy, cho nên có lẽ đưa ra câu trả lời này: Là thiện chứ không phải là vô ký, bởi vì A-la-hán đã đoạn tất cả pháp bất thiện-thành tựu pháp thiện. Do trước đây đã soạn ra phần luận này, cho nên đến bây giờ đều có được cách hiểu chính xác. Bởi vì nhân duyên này, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì sao A-la-hán chỉ trú trong tâm vô ký mà nhập Niết-bàn?

Đáp: Bởi vì chỉ có tâm vô ký thuận với đoạn tâm. Nghĩa là tâm thiện mạnh mẽ, tồn tại vững vàng, khó mà hủy hoại, có thể làm cho tâm khác trải qua thời gian dài nối tiếp nhau khởi lên, không thuận với đoạn tâm; tâm vô ký yếu kém, giống như hạt giống mục ruỗng, không tồn tại vững vàng, dễ bị hủy hoại, không có thể làm cho tâm khác trải qua thời gian dài nối tiếp nhau khởi lên, là tùy thuận nhất đối với đoạn tâm.

Có người nói: Bởi vì tâm vô ký ít khởi lên lỗi lầm. Nghĩa là tâm thiện-bất thiện do hai Môn mà ở trong sinh tử khởi lên nhiều lỗi lầm:

1. Do Môn thuộc quả Dị thực.
2. Do Môn thuộc quả Đẳng lưu.

Tâm vô ký chỉ do Môn thuộc quả Đẳng lưu mà khởi lên lỗi lầm chứ không phải là quả Dị thực.

Có người nói: Bởi vì A-la-hán rời bỏ tất cả mọi đời kiếp. Nghĩa là những hữu tình khác lúc sắp mạng chung, bởi vì đời sau cho nên cố gắng tác ý cao nhất, khiến cho tâm thiện khởi lên, đừng để cho mình sẽ rơi vào những nẻo không phải là yêu thích; A-la-hán rời bỏ tất cả mọi đời kiếp cho nên không còn tác ý, chỉ trú trong tâm vô ký mà nhập Niết-bàn.

Có người nói: Bởi vì A-la-hán không mong cầu hưởng về nơi dị thực. Nghĩa là những hữu tình khác mong cầu hưởng về nơi dị thực của tương lai, cho nên lúc sắp mạng chung dùng gia hạnh cao nhất khiến cho tâm thiện khởi lên; A-la-hán không mong cầu hưởng về nơi dị thực như vậy, cho nên chỉ trú trong tâm vô ký mà nhập Niết-bàn.

Có người nói: A-la-hán trú trong tâm thuộc tự tánh mà tiến vào Niết-bàn. Tâm thuộc tự tánh tức là tâm vô ký, bởi vì trong mọi đời kiếp chưa hề không có. Hoặc có người trong một Chúng đồng phần không có tâm thiện khởi lên, đó là người đã đoạn căn thiện chưa nối tiếp nhau. Hoặc có người trong một Chúng đồng phần không có tâm bất thiện khởi lên, đó là người đã lìa nhiễm của cõi Dục. Không có người nào trong một Chúng đồng phần không khởi lên tâm vô ký. Vì vậy nói tâm vô ký gọi là tâm thuộc tự tánh, chỉ trú trong tâm này mà tiến vào Niết-bàn.

Có người nói: Bởi vì A-la-hán cần phải trú trong tâm như bạn thân bậc Thượng mà nhập Niết-bàn. Như người sắp đi đến nơi khác, bạn thân đưa tiễn người ấy thì bạn thân bậc Hạ đưa đến cổng làng mà quay về, bạn thân bậc Trung thì đưa đến ranh giới thôn làng, bạn thân bậc Thượng thì đưa đến biên giới quốc gia. Như vậy, lúc A-la-hán hưởng về Niết-bàn thì tâm nhiễm ô-bất thiện như bạn thân bậc Hạ, vào lúc lìa nhiễm của cõi Dục cho đến nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ thì liền rời bỏ; tâm thiện như bạn thân bậc Trung, vào lúc khởi lên tâm vô ký mà liền rời bỏ; tâm vô ký như bạn thân bậc Thượng, vào lúc nhập Niết-bàn mới liền rời bỏ.

Có người nói: Bởi vì đây là A-la-hán từ từ rời bỏ pháp sinh tử. Nghĩa là lúc lìa nhiễm của cõi Dục thì rời bỏ tất cả tâm bất thiện, lúc lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ thì rời bỏ tất cả tâm nhiễm ô, lúc khởi lên tâm vô ký thì rời bỏ tất cả tâm thiện, lúc tiến vào Niết-bàn Vô dư y thì rời bỏ tất cả tâm vô ký.

Tôn giả Diệu Âm nói rằng: “Tất cả tâm thiện đều là thực hiện khởi lên công dụng, lúc sắp mạng chung thì không có thể tiếp tục thực hiện công dụng, vì thế cho nên chỉ trú trong tâm vô ký mà nhập Niết-bàn.”

Hỏi: Tâm cuối cùng của A-la-hán là duyên vào nơi nào?

Đáp: Có người nói: Duyên với đại chủng các căn trong thân của mình.

Có người nói: Duyên với sáu Xứ bên trong.

Có người nói: Duyên với sáu Xứ bên ngoài.

Có người nói: Duyên với mười hai Xứ.

Tôn giả nói rằng: “Tâm cuối cùng của A-la-hán là duyên vào nơi nào? Đáp: Duyên với thân của mình, lúc ấy đối với thân của mình dấy lên Tưởng về không có mạng-lìa bỏ mạng, Không giải thoát môn hiện rõ ở trước mắt mà nhập Niết-bàn.”

Có người nói: Lúc ấy tâm duyên với tất cả các hành, bởi vì thấy rõ ràng về sai lầm đối với các hành, Vô nguyện giải thoát môn hiện rõ ở trước mắt mà nhập Niết-bàn.

Có người nói: Lúc ấy tâm duyên với Niết-bàn, bởi vì quán sát về công đức vắng lặng đối với Niết-bàn, Vô tướng giải thoát môn hiện rõ ở trước mắt mà nhập Niết-bàn.

Nên biết trong này dựa vào tâm mạng chung nối tiếp nhau của A-la-hán mà nói, không phải là tâm trong sát-na cuối cùng, bởi vì lúc ấy tâm chỉ là vô ký.

Đại đức nói rằng: “Tâm cuối cùng của A-la-hán duyên vào cảnh đã thấy-nghe-hiểu-biết, bởi vì lúc ấy tâm là do tự Thể dị thực sinh đầu nhiếp, do hành của nghiệp trước đây không còn cho nên tự nhiên đoạn diệt, như vòng xoay của thợ gốm đến cuối cùng thì dừng lại.”

Hỏi: Vì sao hai đệ tử bậc Hiền nhập Niết-bàn trước mà Đức Phật thì nhập Niết-bàn sau?

Đáp: Bởi vì hai Tôn giả ấy trước đây trong sinh tử dằng dặc, tạo tác tăng trưởng về nghiệp cảm không có gián đoạn, đừng cho rằng trống rỗng không có quả dị thực. Bởi vì hai nhân duyên cho nên hai Tôn giả ấy cầu mong như vậy để phát khởi nghiệp này:

1. Bởi vì thấy làm nguyên cơ trước tiên.
2. Bởi vì nghe làm nguyên cơ trước tiên.

Bởi vì thấy làm nguyên cơ trước tiên, hai Tôn giả ấy trong quá khứ đã từng thấy hai đệ tử bậc Hiền của Tam miệu Tam-phật-đà trước kia nhập Niết-bàn trước mà Đức Phật ấy thì nhập Niết-bàn sau. Bởi vì nghe

làm nguyên cơ trước tiên, hai Tôn giả ấy trong quá khứ đã từng nghe hai đệ tử bậc Hiền của Tam miếu Tam-phật-đà trước kia nhập Niết-bàn trước mà Đức Phật ấy thì nhập Niết-bàn sau. Đã thấy-nghe rồi mà liền dẫn dắt khởi lên tùy thuận với nhân ấy: Các công hạnh của mình như Trì giới-như Khổ hạnh-như Phạm hạnh, tất cả đều hồi hướng, nguyện cho mình ở đời vị lai được làm các loại công hạnh như bậc Thiện sĩ ấy, luôn luôn cùng với bậc Đại Sư cảm thọ niềm vui của pháp hiện tại mà không có gián đoạn. Nếu Đức Phật nhập Niết-bàn trước mà hai đệ tử bậc Hiền nhập Niết-bàn sau, thì họ đã tạo tác tăng trưởng về nghiệp cảm không có gián đoạn, sẽ trống rỗng không có quả dị thực.

Hỏi: Tất cả sự tạo tác tăng trưởng về nghiệp cảm không có gián đoạn, không có ai như Đức Phật, nếu hai đệ tử bậc Hiền nhập Niết-bàn trước thì nghiệp cảm không có gián đoạn của Đức Phật sẽ trống rỗng không có quả dị thực, lẽ nào nghiệp cảm không có gián đoạn của hai đệ tử bậc Hiền là hơn hẳn so với Đức Phật hay sao?

Đáp: Đệ tử có hai loại thọ dụng hơn hẳn so với Thầy:

1. Thọ dụng về tài sản.
2. Thọ dụng về giáo pháp.

Thầy có một thọ dụng hơn hẳn so với đệ tử, đó là tài sản chứ không phải là giáo pháp. Nhưng tạo tác tăng trưởng về nghiệp cảm không có gián đoạn, chỉ bởi vì giáo pháp chứ không phải là bởi vì tài sản, cho nên không có sai lầm trước đây.

Hỏi: Trong hai đệ tử bậc Hiền thì người có Bát-nhã hơn hẳn lại Niết-bàn trước chứ không phải là người có Thần thông hơn hẳn, người có Thần thông hơn hẳn đối với điều ấy đã mất đi nghĩa thọ dụng về giáo pháp, làm sao không phải là nghiệp cảm không có gián đoạn trống rỗng không có quả dị thực?

Đáp: Người có Bát-nhã hơn hẳn không có ai như Đức Phật, vị ấy tuy Niết-bàn mà bởi vì Đức Thế Tôn đang còn, cho nên đối với sự thọ dụng về giáo pháp không phải là trống rỗng không có quả.

Lại nữa, bởi vì pháp vốn như vậy, cho nên hai đệ tử bậc Hiền nhập Niết-bàn trước Đức Phật. Nghĩa là pháp thuận theo như vậy không có thể thay đổi, không có thể nêu ra vấn đề, là nghĩa của pháp vốn như vậy. Đây là hiển bày về hai đệ tử bậc Hiền của hết thảy chư Phật, pháp thuận theo mà nhập Niết-bàn trước Đức Phật, lý này không có gì khác.

Có người nói: Bởi vì pháp tương tự với Chuyển Luân Vương. Như Chuyển Luân Vương sắp đi đến tất cả mọi nơi chốn chưa đến, nhất định phải trước tiên truyền cho quân tướng dũng mãnh đi trước dẫn đường

mà đến; như vậy bậc Thập Lực Pháp Chuyển Luân Vương sắp đi đến cảnh giới Niết-bàn Vô dư y, cũng truyền cho hai đệ tử bậc Hiền như quân tướng dũng mãnh đi trước dẫn đường mà đến.

Có người nói: Bởi vì muốn làm cho hữu tình đã được hóa độ tiến vào Phật pháp. Nghĩa là có hữu tình đã được hóa độ, tuy ở gần bên Đức Phật mà đến hết Chúng đồng phần, không muốn đi đến nơi Đức Phật tiếp nhận thực hành Phật pháp, nếu lúc thấy hai đệ tử bậc Hiền nhập Niết-bàn thì sẽ lo sợ chán ngán đối với sinh tử, đi đến nơi Đức Phật tiếp nhận thực hành Phật pháp.

Có người nói: Bởi vì trừ bỏ tâm buồn lo của hữu tình đã được hóa độ. Nghĩa là nếu Đức Phật nhập Niết-bàn trước thì không có ai có thể trừ bỏ tâm buồn lo của hữu tình đã được hóa độ; nếu hai đệ tử bậc Hiền nhập Niết-bàn trước thì có Như Lai có thể ở trong bốn tháng mùa mưa, dựa vào điều ấy và tự mình nói về giáo pháp Vô thường, trừ bỏ tâm lý buồn lo của họ khiến cho tu tập công hạnh thù thắng.

Có người nói: Bởi vì muốn làm cho hữu tình đã được hóa độ, trú trong ý niệm biết trước Đức Phật sẽ nhập Niết-bàn. Nghĩa là bởi vì hai đệ tử bậc Hiền nhập Niết-bàn trước, hữu tình đã được hóa độ sẽ dấy lên nghĩ rằng: Đức Phật cũng không bao lâu sẽ nhập Niết-bàn, bởi vì hai đệ tử bậc Hiền đã nhập Niết-bàn, như trời sắp nổi sấm sét thì nhất định phải chớp lóe trước, nếu không vì chớp lóe làm trước mà sấm sét chấn động thì khiến cho hữu tình khiếp sợ, nghe thấy kinh hãi run rẩy hoặc là khiến cho sợ quá mà chết; vì thế cho nên lúc trời sắp nổi sấm sét, vì thương xót hữu tình cho nên trước tiên phát ra chớp lóe, họ đã biết rồi yên tâm mà chờ đợi, tuy nghe sấm sét chấn động nhưng vẫn không có gì kinh hãi. Như vậy, nếu Đức Phật nhập Niết-bàn trước thì khiến cho một loại hữu tình, tôn kính ngưỡng mộ đối với Đức Phật sẽ kinh hãi muộn phiền vô cùng; nếu hai đệ tử bậc Hiền nhập Niết-bàn trước, thì khiến cho loại ấy biết trước khởi lên ý nghĩ Như Lai nhập Niết-bàn, cho nên đến lúc Đức Phật nhập Niết-bàn sẽ không có gì kinh hãi muộn phiền. Có bài tụng nói:

*“Luôn luôn dấy lên tưởng Vô thường,  
Biến hoại thì không có buồn lo,  
Như thấy chớp lóe làm đầu tiên,  
Nghe sấm sét không hề kinh sợ.”*

Có người nói: Bởi vì chấm dứt sự phỉ báng. Nghĩa là có ngoại đạo luôn luôn phỉ báng Đức Phật rằng: Sa-môn Kiều-đáp-ma thâu nhiếp tiếp nhận Ô-ba-đề-sa và Câu-lữ-đa, cho nên ban đêm đi theo hỏi han

thâu nhận-ban ngày nói cho người khác. Nếu hai người ấy nhập Niết-bàn rồi, Đức Thế Tôn thuyết pháp không khác thời gian trước đây, thì sự phỉ báng của các ngoại đạo đều chấm dứt.

Có người nói: Bởi vì hiển bày Đức Thế Tôn không tồn tại lâu dài ở thế gian. Như lúc thế giới sắp sửa hủy hoại, núi Tô-mê-lô thường xuyên bị hai Đại Long vương là Nan-đà và Ô-ba-nan-đà quấn quanh bỏ đi, chư Thiên nhìn thấy rồi thì biết là thế giới không bao lâu sẽ hủy hoại. Như vậy, hai Tôn giả Xá-lợi-tử và Đại Mục-kiền-liên nhập Niết-bàn trước, thế gian liền biết là Đức Phật không bao lâu sẽ diệt độ.

Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên hai đệ tử bậc Hiền nhập Niết-bàn trước, sau đó Đức Phật mới diệt độ.

Hỏi: Vì sao Tỳ kheo (cụ thọ) Tô-bạt-đà-la nhập Niết-bàn trước, sau đó Đức Phật mới diệt độ?

Đáp: Cũng bởi vì pháp vốn như vậy. Nghĩa là pháp của chư Phật vốn như vậy, đệ tử cuối cùng nhập Niết-bàn trước, sau đó Đức Phật mới diệt độ.

Hỏi: Thế nào là pháp vốn như vậy (pháp nhĩ)?

Đáp: Pháp thuận theo như vậy không có thể thay đổi, cho nên gọi là pháp vốn như vậy. Đây là hiển bày về pháp của hết thảy chư Phật thuận theo mà nhập Niết-bàn sau đệ tử cuối cùng, lý này không có gì khác.

Có người nói: Bởi vì pháp tương tự với Chuyển Luân Vương. Như Chuyển Luân Vương sắp đi vào dạo chơi trong khu vườn có nhiều cảnh đẹp, nhất định phải dùng các đồ vật trang nghiêm để trang điểm cho Vương tử nhỏ nhất, khiến Vương tử ấy đi vào trước, sau đó mới tự mình đi đến; như vậy bậc Thập Lực Vô Thượng Pháp Vương sắp sửa đi vào cảnh giới Niết-bàn Vô dư y, như khu vườn có nhiều cảnh đẹp, cũng trước tiên dùng pháp phần Bồ-đề để trang nghiêm cho đệ tử cuối cùng, khiến nhập Niết-bàn trước, sau đó tự mình mới diệt độ.

Có người nói: Tôn giả Tô-bạt-đà-la dấy lên nghĩ rằng: Tất cả những người đồng Phạm hạnh đều tiến vào cảnh giới Niết-bàn Hữu dư y ở trước mình, mình nên tiếp tục tiến vào cảnh giới Niết-bàn Vô dư y ở trước tất cả người đồng Phạm hạnh. Bởi vì chí nguyện ấy, cho nên Tôn giả ấy nhập Niết-bàn trước Đức Phật.

Có người nói: Tôn giả ấy dấy lên nghĩ rằng: Như tiếp nhận bao nhiêu công đức của Thánh giáo, trở lại tiếp nhận bấy nhiêu lỗi lầm của sinh tử, mình đã không có thể nhận lấy rất nhiều công đức của Thánh giáo, thì đâu cần phải tồn tại lâu dài để nhận lấy rất nhiều lỗi lầm của

sinh tử? Vì vậy Tôn giả ấy nhập Niết-bàn trước Đức Phật.

Có người nói: Bởi vì Tôn giả ấy sợ hãi tiếp nhận nhiều sự lợi dưỡng cung kính. Nghĩa là các vị Đại lực sĩ trong thành Câu-thi trước đây khởi lên ý tưởng Đại Sư đối với Tôn giả ấy, lại biết vị ấy đạt được quả A-la-hán, Tôn giả ấy dấy lên nghĩ rằng: Nếu nhập Niết-bàn sau Đức Phật thì họ nhất định tìm cách cúng dường nhiều đối với mình, may mắn nhờ Đức Phật chưa Niết-bàn mà các vị Đại lực sĩ cúng dường Đức Thế Tôn, chưa rảnh rỗi để đến với nhau, mình nên nhập Niết-bàn trước Đức Phật.

Có người nói: Bởi vì vị ấy muốn đoạn dứt nguồn gốc của sự tranh cãi. Nghĩa là Tôn giả ấy dấy lên ý nghĩ như vậy: Nếu mình nhập Niết-bàn sau Đức Phật, thì ngoại đạo cho rằng mình là đồng loại với họ, các Tỷ kheo lại nói là đồng loại với mình, vì vậy sẽ dấy khởi đủ loại tranh chấp. Vị ấy quán xét ở vị lai có sự việc như vậy, vì thế cho nên nhập Niết-bàn trước Đức Phật.

Có người nói: Bởi vì muốn hiển bày về công đức giáo hóa của Đức Thế Tôn ở giai đoạn cuối cùng cũng không có gì giảm sút. Nghĩa là hoặc có người dấy lên nghĩ rằng: Bởi vì lui sụt công đức mà Đức Thế Tôn nhập Niết-bàn. Tôn giả ấy muốn hiển bày về Đức Thế Tôn ở giai đoạn cuối cùng cũng có thể giáo hóa hữu tình, khiến cho công đức đầy đủ trọn vẹn, đó là khiến cho tiến vào cảnh giới Niết-bàn Vô dư y.

Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên Tôn giả ấy nhập Niết-bàn trước Đức Phật.

Như nói: “Đức Thế Tôn dựa vào Định Bất động tịch tĩnh mà nhập Niết-bàn, ánh mắt của thế gian mất đi.” Hỏi: Đây là ở trong Định hay là rời khỏi Định?

Đáp: Rời khỏi Định.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn làm cho người nghi ngờ có được quyết định. Nghĩa là trong kinh nói: “Đức Thế Tôn dựa vào Định Bất động tịch tĩnh mà nhập Niết-bàn, ánh mắt của thế gian mất đi.” Hoặc có người nghi rằng: Đức Phật ở trong Định mà nhập Niết-bàn. Bởi vì muốn làm cho mỗi nghi này có được quyết định, trình bày về Đức Phật rời khỏi Định mà nhập Niết-bàn, cho nên soạn ra phần luận này.

Trong này, Định Bất động tịch tĩnh, đó là có Định tương ứng với tâm vô phú vô ký của cõi Dục, tựa như Tĩnh lực thứ tư cho nên gọi là Bất động tịch tĩnh. Đức Phật dựa vào Định này mà nhập Niết-bàn.

Các Sư nước Kiện-đà-la ở phương Tây đưa ra cách nói như vậy:

“Như nói: Đức Thế Tôn tiến vào Tĩnh lự thứ tư mà nhập Niết-bàn, ánh mắt của thế gian mất đi.

Hỏi: Đây là ở trong Định hay là rời khỏi Định?

Đáp: Rời khỏi Định.”

Hỏi: Đức Phật tiến vào đầy đủ bốn Tĩnh lự mà nhập Niết-bàn, vì sao chỉ nói là tiến vào Tĩnh lự thứ tư?

Đáp: Tuy cũng tiến vào ba Tĩnh lự trước mà không phải là vững bền, nếu tiến vào Tĩnh lự thứ tư thì sẽ vững bền, cho nên chỉ nói đến Tĩnh lự thứ tư.

Có người nói: Bởi vì tiến vào Tĩnh lự thứ tư cho nên tiến vào ba Tĩnh lự trước, vì vậy chỉ nói đến Tĩnh lự thứ tư.

Có người nói: Ba Tĩnh lự trước giống như ở trên đường đi, Tĩnh lự thứ tư là nơi đích thực đi đến, vì vậy chỉ nói đến Tĩnh lự thứ tư.

Có người nói: Lúc Đức Phật sắp nhập Niết-bàn, từ Tĩnh lự thứ tư rời ra rồi tiến vào Cận phần của Tĩnh lự thứ ba, từ Cận phần của Tĩnh lự thứ ba rời ra rồi tiến vào Cận phần của Tĩnh lự thứ hai, từ Cận phần của Tĩnh lự thứ hai rời ra rồi tiến vào Cận phần của Tĩnh lự thứ nhất, từ Cận phần của Tĩnh lự thứ nhất khởi lên tâm thiện của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt, tâm thiện của cõi Dục không gián đoạn, tâm vô phú vô ký của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt, liền trú trong tâm này mà nhập Niết-bàn. Bởi vì ba Tĩnh lự trước chỉ là tiến vào-rời ra Cận phần chứ không phải là Căn bản, Tĩnh lự thứ tư thì tiến vào-rời ra Căn bản, vì thế cho nên chỉ nói đến Tĩnh lự thứ tư.

Tôn giả Diệu Âm nói rằng: “Lúc Đức Phật sắp nhập Niết-bàn, Tĩnh lự thứ tư không gián đoạn, tâm thiện của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt, tâm thiện của cõi Dục không gián đoạn, tâm vô phú vô ký của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt, liền trú trong tâm này mà nhập Niết-bàn.”

Hỏi: Lẽ nào có người có thể từ Tĩnh lự thứ tư không gián đoạn liền khởi lên tâm thiện của cõi Dục chăng?

Đáp: Có, đó là Đức Phật chứ không phải là ai khác.

Hỏi: Vì sao lúc Đức Phật nhập Niết-bàn thì cuối cùng là tiến vào Tĩnh lự thứ tư?

Đáp: Pháp của hàng hà sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều như vậy, theo thứ tự tiến vào Định mà nhập Niết-bàn. Nghĩa là tất cả chư Phật lúc nhập Niết-bàn thì pháp cuối cùng vốn như vậy, tiến vào Tĩnh lự thứ tư, từ đó rời ra rồi mà nhập Niết-bàn.

Có người nói: Bởi vì muốn hiển bày Đức Phật đối với Định ấy vô cùng tự tại, tuy sắp nhập Niết-bàn mà vẫn ngay lúc ấy tiến vào, nếu



không như vậy thì sẽ không có thể hiện rõ trước mắt.

Có người nói: Bởi vì Đức Phật thương xót chúng sinh ở đời sau. Nghĩa là sau khi Đức Phật diệt độ có các chúng sinh sẽ dấy lên nghĩ rằng: Đức Thế Tôn đầy đủ Nhất thiết trí, lúc sắp Niết-bàn hãy còn tiến vào Tịch lự thứ tư, huống gì chúng ta không ở trong các Đẳng chí chịu khó thực hiện gia hạnh hay sao? Vì vậy mà chịu khó tu tập tất cả Đẳng chí.

Có người nói: Bởi vì pháp tương tự với Chuyển Luân Vương. Như Chuyển Luân Vương, nếu trước đây ở nơi này làm lễ Quán Đảnh mà tiếp nhận Vương vị, thì về sau ở ngay nơi này mà mạng chung; như vậy bậc Thập Lực Vô Thượng Pháp Vương, trước kia dựa vào Tịch lự thứ tư mà tiếp nhận ngôi vị Pháp Vương, sau vẫn dựa vào nơi này mà nhập Niết-bàn.

Có người nói: Bởi vì pháp tương tự với chủ buôn rất giàu có. Như người chủ buôn giàu có, cuối cùng trao đổi châu báu rất giá trị mà không có gì luyến tiếc; như vậy Đức Thế Tôn cuối cùng rời bỏ Tịch lự thứ tư thù thắng mà không có gì luyến tiếc.

Lúc Đức Thế Tôn sắp nhập Niết-bàn, trước tiên khởi lên tâm thiện của cõi Dục, từ đây không gián đoạn tiến vào Tịch lự thứ nhất, từ Tịch lự thứ nhất tiến vào Tịch lự thứ hai, như vậy theo thứ tự cho đến từ Vô sở hữu xứ tiến vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Từ Phi tưởng phi phi tưởng xứ không gián đoạn tiến vào Định Diệt thọ-tưởng, từ Định Diệt thọ-tưởng không gián đoạn tiến vào Vô sở hữu xứ.

Từ Vô sở hữu xứ tiến vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, từ Phi tưởng phi phi tưởng xứ tiến vào Thức vô biên xứ.

Từ Thức vô biên xứ tiến vào Vô sở hữu xứ, từ Vô sở hữu xứ tiến vào Không vô biên xứ.

Từ Không vô biên xứ tiến vào Thức vô biên xứ, từ Thức vô biên xứ tiến vào Tịch lự thứ tư.

Từ Tịch lự thứ tư tiến vào Không vô biên xứ, từ Không vô biên xứ tiến vào Tịch lự thứ ba.

Từ Tịch lự thứ ba tiến vào Tịch lự thứ tư, từ Tịch lự thứ tư tiến vào Tịch lự thứ hai.

Từ Tịch lự thứ hai tiến vào Tịch lự thứ ba, từ Tịch lự thứ ba tiến vào Tịch lự thứ nhất.

Từ Tịch lự thứ nhất tiến vào Tịch lự thứ hai, từ Tịch lự thứ hai tiến vào Tịch lự thứ ba.

Từ Tĩnh lự thứ ba tiến vào Tĩnh lự thứ tư, từ Tĩnh lự thứ tư rời ra liền nhập Niết-bàn.

Như vậy, lúc Đức Thế Tôn sắp nhập Niết-bàn, bốn lần tiến vào Tĩnh lự thứ tư, ba lần trước tiến vào thì chưa gọi là Định Bất động tịch tĩnh, lần thứ tư tiến vào thì mới gọi là Định Bất động tịch tĩnh. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì ba lần trước tiến vào thì không duyên với Niết-bàn, lần thứ tư tiến vào thì mới duyên với Niết-bàn.

Hỏi: Vì sao lúc Đức Thế Tôn sắp nhập Niết-bàn không thuận theo vượt lên trên (thuận siêu) tiến vào các Định mà chỉ ngược lại vượt lên trên (nghịch siêu) để tiến vào?

Đáp: Pháp của hằng hà sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều như vậy, vượt lên trên để tiến vào các Định.

Có người nói: Bởi vì muốn hiển bày Đức Thế Tôn đạt được tự tại đối với các Định. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì nếu có đạt được tự tại đối với Định, thì mới có năng lực không dựa vào thuận theo vượt lên trên tiến vào mà vẫn ngược lại vượt lên trên để tiến vào; nếu không tự tại đối với các Định, thì hãy còn không có thể thuận theo vượt lên trên, huống gì có thể ngược lại vượt lên trên mà tiến vào các Định hay sao?

Có người nói: Bởi vì muốn hiển bày Đức Thế Tôn có năng lực làm điều khó làm. Nghĩa là không thuận theo vượt lên trên mà có thể ngược lại vượt lên trên để tiến vào các Định, thì điều nàu là khó, không phải là như thuận theo vượt lên trên tiến vào rồi mới ngược lại vượt lên trên.

Có người nói: Bởi vì muốn hiển bày Đức Thế Tôn có uy lực to lớn. Nghĩa là uy lực của Đức Thế Tôn mới có năng lực không thuận theo vượt lên trên mà ngược lại vượt lên trên, Thanh văn-Độc giác nếu không thuận theo vượt lên trên thì không có thể ngược lại vượt lên trên mà tiến vào các Định.

Có người nói: Bởi vì muốn tiến vào đủ cả Định Diệt tận. Nghĩa là lúc bấy giờ nếu Đức Phật thuận theo vượt lên trên tiến vào các Định, thì không có thể tiến vào Định Diệt tận. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì Định Diệt tận cần phải thuận theo tâm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ từ từ không gián đoạn hiện rõ ở trước mắt, như vậy lúc Đức Phật nhập Niết-bàn thì không cần phải ngay lúc ấy tiến vào tất cả Tĩnh lự-Giải thoát-Đẳng trì-Đẳng chí. Nhưng lúc Đức Phật nhập Niết-bàn thì quyết định ngay lúc ấy tiến vào tất cả Tĩnh lự-Giải thoát-Đẳng trì-Đẳng chí, vì thế cho nên không thuận theo vượt lên trên tiến vào các Định mà ngược lại vượt lên trên để tiến vào các Định.

Hỏi: Vì sao lúc Đức Thế Tôn sắp nhập Niết-bàn thì ngay lúc ấy

tiến vào tất cả Tĩnh lự-Giải thoát-Đẳng trì-Đẳng chí?

Đáp: Bởi vì pháp của hằng hà sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều như vậy. Nghĩa là pháp của hết thảy chư Phật sắp nhập Niết-bàn đều ngay lúc ấy tiến vào tất cả Tĩnh lự-Giải thoát-Đẳng trì-Đẳng chí.

Có người nói: Bởi vì muốn hiển bày Đức Thế Tôn đạt được tự tại đối với các Định. Nghĩa là nếu đạt được tự tại đối với các Định, thì lúc sắp nhập Niết-bàn vẫn có năng lực ngay lúc ấy tiến vào; nếu không đạt được tự tại đối với các Định, thì những lúc khác hãy còn không có thể ngay lúc ấy tiến vào, huống gì sắp nhập Niết-bàn hay sao?

Có người nói: Bởi vì Đức Phật thương xót các hữu tình ở đời sau. Nghĩa là sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn có các hữu tình sẽ dấy lên nghĩ rằng: Đức Thế Tôn đầy đủ Nhất thiết trí, lúc sắp Niết-bàn hãy còn ngay lúc ấy tiến vào tất cả Tĩnh lự-Giải thoát-Đẳng trì-Đẳng chí, huống gì chúng ta đối với những pháp ấy không chịu khó thực hiện gia hạnh hay sao? Vì vậy mà chịu khó tu tập Tĩnh lự-Giải thoát-Đẳng trì-Đẳng chí.

Có người nói: Bởi vì muốn tiếp tục tu tập để lưu lại xá-lợi (thiết-lợi-la). Lại bởi vì cung cấp nuôi dưỡng thân thể gây yếu. Lại bởi vì mở rộng ruộng phước cho người khéo léo như Chuẩn Đà. Lại bởi vì ngăn chặn nhân duyên tan vỡ của thân mà sinh ra các cảm thọ khổ đau trong thân.

Có người nói: Bởi vì pháp tương tự với chủ buôn rất giàu có. Như người chủ buôn giàu có, lúc sắp mạng chung mở toang các kho tàng nhìn xem tài sản châu báu, dặn dò gởi gắm cho con cháu, rồi sau đó nhắm mắt ra đi; như vậy Đức Thế Tôn là vị chủ buôn Vô thượng trong Chánh pháp, lúc sắp Niết-bàn mở toang kho tàng công đức, nhìn xem các pháp như tài sản châu báu, là tất cả Tĩnh lự-Giải thoát-Đẳng trì-Đẳng chí, dặn dò gởi gắm cho đệ tử, sau đó mới nhập Niết-bàn.

Tôn giả Diệu Âm nói rằng: “Bởi vì Đức Thế Tôn tự mình hiển bày về pháp không lui sụt. Nghĩa là Đức Phật thành tựu tất cả công đức, đạt được tự tại đối với tất cả các cảnh của trí, sắp nhập Niết-bàn vẫn có năng lực ngay lúc ấy khởi lên tất cả Tĩnh lự-Giải thoát-Đẳng trì-Đẳng chí.”

Như trong kinh nói: “Đức Thế Tôn ở trong khu rừng giữa hai cây Sa-la, nơi sinh sống của các Lực sĩ thuộc thành Câu-thi mà nhập Niết-bàn.”

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn nhập Niết-bàn ở thành Câu-thi?

Đáp: Bởi vì muốn hóa độ các Lực sĩ trong thành Câu-thi. Lại bởi vì thâm nhiếp hóa độ ngoại đạo Tô-bạt-đà-la. Lại bởi vì làm cho Đại lực sĩ Bồ-yết-sa gieo trồng chủng tử Bồ-đề của Độc giác. Lại bởi vì làm cho vợ của người ấy gieo trồng chủng tử Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Có người nói: Bởi vì ngăn chặn các hàng Lực sĩ trong thành Câu thi gặp phải sự khinh miệt. Nghĩa là nếu Đức Phật nhập Niết-bàn ở trong các thành rộng lớn khác, thì các hàng Lực sĩ trong thành nhỏ bé này sẽ bị khinh miệt, không có được một phần thân để lại của Như Lai, cho nên Đức Phật ở tại thành này mà nhập Niết-bàn.

Có người nói: Bởi vì lưu truyền thân để lại của Đức Phật rộng ra khắp nơi. Nghĩa là nếu Đức Phật nhập Niết-bàn ở trong các thành rộng lớn khác, thì nhân dân trong các thành ấy đông đúc khó có thể khuấy phục, đối với thân để lại của Đức Phật chắc là sinh lòng keo kiệt giữ gìn thì không có thể phân bố khắp nơi; nếu nhập Niết-bàn ở thành Câu-thi, các Lực sĩ đều có thân tâm dũng mãnh, tâm dũng mãnh cho nên vui vẻ để phân bố, thân dũng mãnh cho nên không bị người khác hàng phục mà vui vẻ phân bố, thì làm cho thân để lại của Đức Phật được lưu truyền rộng ra khắp nơi.

Có người nói: Bởi vì muốn hiển bày Đức Phật tuy sắp nhập Niết-bàn mà đối với thế gian vẫn còn thọ nhận quả giàu sang tăng thượng. Nghĩa là nếu Đức Phật nhập Niết-bàn ở các thành rộng lớn khác, thì sự thọ nhận cúng dường tuy nhiều hơn Luân Vương gấp trăm ngàn lần mà chưa phải là kỳ lạ; nếu nhập Niết-bàn tuy ở tại thành xa xôi nhỏ bé này, mà sự thọ nhận cúng dường hãy còn nhiều hơn Luân Vương gấp trăm ngàn lần, thì mới là kỳ lạ.

Có người nói: Bởi vì Đức Phật đã từng nhiều lần xả thân mạng ở nơi này. Như trong kinh nói: “Đức Phật bảo với A-nan: Ngay cả khu rừng Sa-la bên bờ sông Kim-sa, nơi các Lực sĩ đứng đầu tăng thêm phạm vi tháp thờ, xung quanh bốn phía đều mười hai Du-thiện-na, Như Lai ở nơi này đã sáu lần xả thân mạng Chuyển Luân Vương, lần thứ bảy này xả thân mạng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Này A-nan! Nên biết Ta không thấy nơi nào ở vùng này, hoặc là Đông-Nam-Tây-Bắc, Như Lai lại xả thân mạng thứ tám. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì Như Lai đoạn dứt con đường của các cõi, sinh tử vĩnh viễn không còn, không có thân đời sau.”

Như nói: “Đức Phật bảo với A-nan: Ông hãy đi đến hai cây Sa-la giữa khu rừng, bố trí giường nằm đầu hướng về Bắc cho Đức Phật, Như Lai vào giữa đêm nay sẽ ở cảnh giới Niết-bàn Vô dư y mà nhập Niết-

bàn...”

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn khiến bố trí giường nằm đầu hướng về Bắc mà nằm?

Đáp: Bởi vì muốn hiển bày về pháp của Luận Sư ở nước ấy cần phải như vậy. Nghĩa là Luận Sư ở nước ấy đều bố trí giường nằm đầu hướng về Bắc mà nằm, Đức Thế Tôn cũng như vậy; bởi vì Đức Phật có năng lực điều phục các Luận Sư, chính là vị Luận Sư bậc nhất Vô thượng, cho nên khiến bố trí thuận theo pháp ấy mà nằm.

Có người nói: Bởi vì muốn hiển bày lìa xa sự tốt lành mà thế gian chấp trước hư vọng. Nghĩa là tục lệ ở nước ấy, người chết mới để nằm trên giường mà đầu hướng về Bắc, Đức Phật vì phá bỏ sự chấp trước tốt lành hư vọng ấy, cho nên chưa nhập Niết-bàn vẫn khiến bố trí giường nằm đầu hướng về Bắc mà nằm.

Có người nói: Bởi vì muốn ngăn chặn tâm tưởng bất tịnh của các hàng Lực sĩ trong thành Câu-thi. Nghĩa là tục lệ ở nước ấy xây dựng đền thờ Thiên thần đều hướng về phương Bắc, nếu Đức Phật xoay chân về Bắc mà nằm, thì các Lực sĩ sẽ sinh tâm tưởng bất tịnh: Vì sao khinh miệt sự tôn thờ của chúng ta, xoay chân về Bắc mà nằm?

Có người nói: Bởi vì muốn hiển bày Đức Phật cung kính đối với Chánh pháp. Nghĩa là Đức Phật biết trước, sau khi nhập Niết-bàn thì ngọn đuốc của pháp Vô thượng sẽ rực cháy ở phương Bắc lâu dài không tắt đi, cho nên nằm trên giường mà đầu hướng về Bắc.

Có người nói: Bởi vì Đức Phật muốn hiển bày những việc làm của mình ở tất cả mọi lúc đều từ từ thù thắng. Nghĩa là Đức Phật từ ba Vô số kiếp đến nay đã khởi lên căn thiện, từ từ tăng thêm thù thắng chứ không hề có lụi tàn, cho nên để đầu hướng về phương thù thắng mà nằm, vì phương Bắc là phương thù thắng.

Có người nói: Bởi vì Đức Phật muốn hiển bày dân chúng ở phương Bắc từ từ tăng lên nhiều. Nghĩa là Đức Phật biết trước, sau khi nhập Niết-bàn thì dân chúng ở phương Bắc từ từ tăng lên nhiều, cho nên khiến bố trí giường nằm đầu hướng về Bắc mà nằm.

Như nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn đi đến chiếc giường đã bố trí, hông bên phải ở dưới, chân chồng lên nhau, mặt hướng về Tây, đầu hướng về Bắc mà nằm, trú trong Tưởng về ánh sáng, đầy đủ niệm Chánh tri...”

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn nghiêng hông bên phải mà nằm?

Đáp: Bởi vì muốn hiển bày Đức Phật như Sư tử chúa mà nằm. Như trong kinh nói: “Nằm có bốn loại, đó là Sư tử chúa nằm-chư Thiên

nằm-Quý năm-người đăm mê dục lạc năm. Sư tử chúa nghiêng hông bên phải mà nằm, chừ Thiên thì ngửa mặt mà nằm, Quý thì úp mặt mà nằm, người đăm mê dục lạc thì nghiêng hông bên trái mà nằm.” Đức Phật là đấng Vô thượng, là Sư tử giữa loài người, cho nên nghiêng hông bên phải mà nằm.

Có người nói: Bởi vì muốn hiển bày Đức Thế Tôn như lời nói mà thực hành. Nghĩa là trong kinh nói: “Đức Phật bảo với A-nan: Các ông nên học theo cách nằm của Sư tử chúa.” Đức Phật là vị như lời nói mà thực hành, bởi vì đã khuyên người khác nghiêng hông bên phải mà nằm, cho nên tự mình cũng làm như vậy.

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn nằm mà nhập Niết-bàn chứ không ngồi?

Đáp: Bởi vì muốn làm cho Đại chúng dễ dàng nhận biết rõ ràng đối với toàn bộ thân thể của Đức Phật.

Có người nói: Nếu Đức Phật nằm mà nhập Niết-bàn, thì mức lượng thân thể hiện bày có thể nhận biết rõ ràng, không cần phải phân biệt.

Có người nói: Bởi vì muốn hiển bày Như Lai lìa xa sự kiêu ngạo lừa dối. Nếu Đức Phật ngồi mà nhập Niết-bàn, thì người không tin sẽ nói ra điều này: Đây là sự kiêu ngạo lừa dối, làm sao có người chết mà có thể ngồi ngay thẳng?

Có người nói: Bởi vì ngăn chặn ở đời vị lai sinh lòng phỉ báng đối với các Thánh giả. Nếu ngồi mà nhập Niết-bàn, thì vào lúc này các A-la-hán bởi vì thân lực yếu kém, cho nên nằm mà nhập Niết-bàn, người thế gian sẽ phỉ báng rằng không phải là A-la-hán, nếu đúng là A-la-hán thì vì sao không giống như Đức Phật ngồi mà nhập Niết-bàn?

Có người nói: Bởi vì đoạn tâm kiêu mạn của người cậy vào sức lực. Nghĩa là họ thấy Đức Phật nằm mà nhập Niết-bàn, đều dấy lên nghĩ rằng: Mỗi một phần thân thể của Đức Thế Tôn đều có đủ sức mạnh của Na-la-diên, hãy còn bị Vô thường bức bách, không có thể ngồi ngay thẳng, huống gì chúng ta là hạng phàm tục thấp hèn yếu kém mà cậy vào chút sức mạnh sinh lòng kiêu mạn sao?

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn ở thời gian giữa đêm mà nhập Niết-bàn?

Đáp: Bởi vì lúc này là lúc vắng lặng nhất. Nghĩa là ở vùng ấy lúc ban ngày nắng nóng không thể nào làm việc được, làm mọi công việc phần nhiều ở trong thời gian chiều muộn và sáng sớm, chỉ có thời gian giữa đêm thì tất cả đều vắng lặng. Như Lai luôn luôn yêu thích sự vắng lặng, ca ngợi sự vắng lặng, cho nên ở giữa đêm mà nhập Niết-bàn.

Có người nói: Bởi vì muốn hiển bày Đức Phật ở trong sự tăng-giảm khéo léo điều tiết thích hợp chứ không rời bỏ trong chốc lát. Nghĩa là Đức Phật giữ lại thân mạng trong thời gian đầu đêm, xả bỏ thọ lượng trong thời gian cuối đêm; lại ở trong thời gian giữa đêm, giữ lại phần trước-xả bỏ phần sau, ở thời gian phần giữa mà nhập Niết-bàn.

Có người nói: Bởi vì Đức Phật muốn làm cho Đại chúng khởi tâm rất sợ hãi đối với bóng đen sinh tử. Nghĩa là Đức Phật ở giữa đêm của ngày mồng tám thuộc tháng Ca-lạt-đề-ca mà nhập Niết-bàn, lúc bấy giờ vầng trăng lặn ở trên đỉnh núi; như vậy vầng trăng Chánh Biến Tri của Đức Phật cũng ẩn đi trên đỉnh núi Đại Niết-bàn của Tỉnh lỵ, ngay lúc ấy hai loại bóng đen cùng lúc nổi lên, đó là bóng đen của Sắc tánh và bóng đen của Vô minh. Lúc ấy các Đại chúng nhìn thấy sự việc này rồi, liền khởi tâm rất sợ hãi đối với sinh tử, cho nên ở giữa đêm mà nhập Niết-bàn.

Có người nói: Bởi vì Đức Phật luôn luôn vui thích thực hành Trung đạo (xử trung). Nghĩa là xưa kia lúc Đức Phật còn làm Bồ-tát, ở trong đời loài trời cuối cùng sinh vào trong cõi trời Đổ-sử-đa; ở trong đời loài người cuối cùng sinh vào thành Kiếp-tỷ-la-phiệt-suất-đổ thuộc Trung Ấn Độ; ở thời gian nửa đêm vượt thành xuất gia, luyện tập công hạnh Trung đạo, chứng quả vị Vô Thượng Giác, vì lợi ích cho hữu tình, nói về pháp Trung đạo vi diệu lìa xa Hữu-Vô; ở thời gian giữa đêm mà nhập Niết-bàn.

Như nói: “Lúc bấy giờ A-nan thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế Tôn! Trong thành Câu-thi này có Lực sĩ như vậy-như vậy, cùng với nam nữ lớn nhỏ-tôi tớ hầu hạ-bạn bè quyến thuộc, tất cả đều quy y Đức Thế Tôn và Pháp cùng với Tỳ kheo Tăng, thọ các Học xứ...”

Hỏi: Luật nghi Biệt giải thoát do chính mình biểu hiện mà đạt được, làm sao các Lực sĩ ấy đã thọ giới do người khác biểu hiện mà đạt được?

Đáp: Bởi vì thần lực của Đức Phật. Nghĩa là giới đều do chính mình biểu hiện mà đạt được, nhưng lúc Đức Phật sắp nhập Niết-bàn, nhờ uy lực của Đức Phật khiến cho giới của các Lực sĩ cũng do người khác biểu hiện mà đạt được.

Có người nói: Tôn giả A-nan trước đây từng đi vào thành Câu-thi, đã trao truyền Học xứ Tam quy cho các Lực sĩ, nay chỉ thưa với Đức Phật để Đức Phật biết, muốn hiển bày các Lực sĩ đều là đệ tử chân thật của Đức Phật, và hiển bày Như Lai ở giai đoạn cuối cùng vẫn có năng lực thâm nhiếp tiếp nhận các thế hệ mới học. Vì thế cho nên đệ tử của

Đức Thế Tôn đầy đủ, chứ không phải là như ngoại đạo đến lúc sắp mạng chung thì đệ tử phân tán rời xa.

Có người nói: Luật nghi Biệt giải thoát cũng còn có loại khác, từ người khác biểu hiện mà đạt được, như người nữ Bán-ca-thi... tuy tự mình biểu hiện không rõ ràng lắm, mà do lực của người khác biểu hiện cho nên cũng đạt được luật nghi Biệt giải thoát.

Như nói: “Đức Phật bảo với Tỳ kheo: Từ nay trở đi và sau khi Ta diệt độ, không nên vội vàng độ cho ngoại đạo xuất gia-cho thọ Cụ túc giới, chỉ ngoại trừ người họ Thích và ngoại đạo Đa Phát thờ lửa. Nếu có người họ Thích mang y phục ngoại đạo đến cầu xin xuất gia, thì các ông hãy độ để cho xuất gia và cho thọ Cụ túc giới. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì quyền thuộc của Ta, cho nên khai mở cho phép...”

Hỏi: Đức Thế Tôn thành tựu Đại Bi hiện hành khắp nơi, vì sao chỉ khiến khai mở cho phép đối với quyền thuộc của mình?

Đáp: Có những người họ Thích trước đây quy y ngoại đạo mà chưa quy y với Đức Phật, nay phương tiện thâm nhiếp tiếp nhận cho nên nói ra lời này. Nghĩa là vì vua ác Tỳ-lô Thích-ca giết hại những người họ Thích trong thành Kiếp-tỷ-la-phiệt-suất-đổ, có những người họ Thích nơi khác, bởi vì sợ hãi cho nên dựa vào ngoại đạo xuất gia để bảo toàn thân mạng. Đức Phật bởi vì điều ấy cho nên nói rằng: Các ông bởi vì sợ hãi, cho nên dựa vào ngoại đạo xuất gia, tiếp nhận pháp phục của họ, nay không còn sợ hãi kéo dài, nhất định phải trở về quy y với Phật pháp, vì vậy Ta dặn dò các đệ tử giữ gìn khiến độ cho họ. Do đó, rất nhiều ngoại đạo họ Thích đến quy y với Phật pháp.

Có người nói: Bởi vì muốn khuyên bảo dẫn dắt người họ Thích tăng thượng mạn, chưa tiến vào Phật pháp khiến cho tiến vào Phật pháp. Nghĩa là có những người họ Thích bởi vì tăng thượng mạn ràng buộc trong tâm, cho nên suốt đời không đến gặp Đức Phật, Như Lai nói lời này rồi liền nhập Niết-bàn. Những người ấy về sau nghe được đấy lên nghĩ rằng: Đức Phật lẽ nào không vì mình là quyền thuộc, mà lúc sắp nhập Niết-bàn hãy còn rủ lòng thương xót hay sao? Vì vậy không có ai không phát tâm thuần tịnh mà đến quy y với Phật pháp, xuất gia thọ giới.

Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Như Lai vì khiến cho quyền thuộc dòng họ Thích tích tập thêm nhiều căn thiện thù thắng, cho nên lúc sắp nhập Niết-bàn, đem điều này để dặn dò gởi gắm.”

Như trong kinh nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn để lộ phần thân trên, bảo với chúng Tỳ kheo rằng: Các ông nên quan sát Ta, các ông



nên xem xét Ta! Nguyên cơ thể nào? Bởi vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khó có thể xuất hiện, khó có thể gặp được, hơn cả hoa Âu-đàm-bát-la.”

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn để lộ phần thân trên, bảo với chúng Tỳ kheo rằng: Các ông nên quan sát Ta, các ông nên xem xét Ta...?

Đáp: Giả như có người luyện tập Xa-ma-tha tròn mười hai năm, phẩm thiện đã sinh ra không bằng công đức đã đạt được ở trong chốc lát quán sát thân tướng tốt đẹp của Đức Phật.

Trong này, ý nghĩa của lời Đức Phật nói rằng: Tụ phước mà Ta đã tích lũy từ ba Vô số kiếp thậm chí chưa làm một đồng tro đến nay, các ông hãy ngược nhìn quán sát tỉ mỉ để cầu mong pháp kiên cố!

Hỏi: Các ông nên quan sát Ta, các ông nên xem xét Ta, có gì sai biệt?

Đáp: Các ông nên quan sát Ta, đó là dùng Nhãn thức; các ông nên xem xét Ta, đó là dùng Ý thức.

Lại nữa, nên quan sát Ta, đó là dùng tâm không có phân biệt; nên xem xét Ta, đó là dùng tâm có phân biệt.

Lại nữa, nên quan sát Ta, đó là đối với hiện tại; nên xem xét Ta, đó là đối với vị lai.

Lại nữa, nên quan sát Ta, đó là đối với Sinh thân; nên xem xét Ta, đó là đối với Pháp thân.

Lại nữa, quan sát Ta, đó là quán sát mà tích tập; xem xét Ta, đó là xem xét mà chứng được. Lại nữa, quan sát Ta, đó là quán sát mà chán ngán; xem xét Ta, đó là xem xét mà mừng vui.

Lại nữa, quan sát Ta, đó là quán sát về tướng tốt; xem xét Ta, đó là xem xét về công đức.

Đó gọi là sự sai biệt giữa Quan sát và Xem xét (quán-sát).

Như trong kinh nói: “Các thầy Tỳ kheo tạm thời có thể im lặng để so sánh, nên quán sát các hành đều là pháp tận diệt! Đây là lời dạy cuối cùng của Đức Thế Tôn.”

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn nói ra lời này?

Đáp: Các vị Tỳ kheo đều vì Đức Phật sắp nhập Niết-bàn, lòng dạ vô cùng buồn bã, lần lượt thay nhau khóc lóc đau thương, Đức Phật muốn ngăn chặn sự đau thương xót xa của họ, khiến sinh tâm quán sát về các hành, cho nên nói ra lời này.

Trong này, các thầy Tỳ kheo tạm thời có thể im lặng để so sánh, là khiến cho trú trong Chánh niệm; nên quán sát các hành đều là pháp tận diệt, là khiến cho khởi lên Chánh tri.

---

Lại nữa, có thể im lặng để so sánh, là khiến tu tập Xa-ma-tha; quán sát các hành, là khiến tu tập Tỳ-bát-xá-na.

Lại nữa, có thể im lặng để so sánh, là khiến chấm dứt đau thương buồn bã; quán sát các hành, là khiến khởi tâm quán sát về các hành.

Tôn giả Diệu Âm nói rằng: “Các thầy Tỳ kheo tạm thời có thể im lặng để so sánh, là muốn ngăn chặn sự đau thương xót xa của người khác; nên quán sát các hành đều là pháp tận diệt, là hiển bày chính mình thành tựu về pháp không có quên mất.”

Trong này, ý nghĩa của lời Đức Phật nói rằng: Ta thành Phật chưa lâu đã nói ra điều này:

*“Các hành đều là pháp Vô thường, Có sinh ra thì có  
diệt đi,  
Vì khởi lên cho nên không còn, Pháp ấy vắng lặng  
là niềm vui.”*

Nay lại dựa vào điều ấy mà nói các hành đều là pháp tận diệt, lẽ nào không phải là Ta thành tựu về pháp không có quên mất hay sao?

